

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 16 -3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Lê Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 19-01-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn N – Sinh năm: 1976, tại NT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn H, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940. Vợ: Nguyễn Thị Ut, sinh năm 1976, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh NT - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Công V – Sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT - Có mặt tại phiên tòa.

+ *Người làm chứng:*

- Nguyễn Ngọc S – Sinh năm: 1990; trú tại: Khu phố 3, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.

- Tô Văn Trọng – Sinh năm: 1989; trú tại: trú tại: Khu phố 12, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.

- Phạm Nhã – Sinh năm: 1991; trú tại: trú tại: Khu phố 12, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.

- Nguyễn Văn Đô – sinh năm: 1992; trú tại: trú tại: Khu phố 12, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.

- Nguyễn Thành L – Sinh năm: 1986; trú tại: trú tại: Khu phố 4, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.
- Phạm Tuấn H – Sinh năm: 1982; trú tại: trú tại: Khu phố 5, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.
- Võ Bá M - Sinh năm: 1986; trú tại: trú tại: Khu phố 4, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT – Có mặt.
- Đặng Minh H – Sinh năm: 1990; trú tại: Khu phố 5, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.
- Nguyễn Thị Như P – Sinh năm: 1985; trú tại: trú tại: Khu phố 5, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.
- Nguyễn Thị U, sinh năm: 1976; trú tại: trú tại: Khu phố B, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT– Có mặt.
- Hà Thị M – Sinh năm: 1972; trú tại: trú tại: Khu phố 5, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06-7-2020, Nguyễn Tấn N - Sinh năm: 1976, trú tại: Khu phố B, thị trấn P, NP cùng với nhóm bạn của mình gồm: Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn Đ, Phạm N, Nguyễn Ngọc S, Tô Văn T rủ nhau uống bia tại quán Sáu Khánh nằm trên đường 703, thị trấn P, NP. Trong lúc ngồi ăn, uống giữa L và N phát sinh mâu thuẫn nhưng được N và mọi người can ngăn, L tiếp tục ngồi chơi khoảng 3 phút sau thì ra về. Đến 14 giờ cùng ngày N, T, N, S, Đ xuống quán bi da Mỹ Ken do chị Nguyễn Thị Như P làm chủ sở hữu ở khu phố 5, thị trấn P, NP để chơi bi da. Trong lúc đang chơi thì L gọi điện cho N nói “*Ừa, anh N đang ở đâu*”, N trả lời “*Anh đang đánh bi da tại nhà thằng Ken*” thì L nói “*Anh đứng qua một bên để em đánh tụi nó*” nghe nói vậy N nói lại “*Tà lờ, anh em trong xóm, trong làng sao đánh lộn, mắc mớ mà kêu thằng Ke đánh nữa*”, L nói “*Mấy thằng này em phải giải quyết*”. Một lát sau Lâm cùng với Trần Công V, Võ Bá V, Phạm Tuấn H, Đặng Minh H đến chỗ nhóm N đang đánh bi da. L, V, H đi vào trong quán, L liền nói “*Tụi mày muốn gì, tao xử này*”. Khi nghe L nói thế thì N mới can ngăn L và nói với V “*Không được đánh ầu*”, V nói “*Mày là cái gì đâu mà can thiệp*”. Sợ xảy ra đánh nhau N đã gom các cây cơ mà Đ, N, Q và N đang cầm đưa cho chị P (chủ quán) thì người đi cùng với L và V đã đánh vào mặt của N. Bị đánh N nói “*Tao sợ đánh nhau nên gom cơ lại, mắc mớ gì đánh tao*” V nói tiếp “*Mày là cái gì mà can thiệp*”, vừa nói xong thì V ra lấy một cây sắt làm ray cửa kéo từ L đánh N 02 cái nhưng không trúng. Đ thấy anh mình bị đánh liền nói “*Anh tao á, mắc mớ đánh ông*” rồi những người nhóm của N lao vào đánh L, còn Đ thì vào ôm V giật lấy cây sắt. Do có xô xát nên bà P chủ quán yêu cầu nhóm của L đi ra ngoài, cả hai bên kéo ra ngoài quán bi da Mỹ Ken. Khi ra ngoài N bị nhóm của L rượt đuổi bị ngã vào đồng xà bàn phía trước, N đứng dậy tay trái nhặt được 01 viên gạch có kích thước (13x12x5) cm ném ngang về phía sau trúng vào mặt bên phải của V làm cho V ngã xuống. Sau khi gây thương

tích thì N bắt xe taxi về Thái An, Ninh Hải trốn còn V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh NT.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/TgT, ngày 10-9-2020 của Trung tâm y khoa - Pháp y tỉnh NT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Công V do thương tích gây nên hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày có cạnh gây nên.

Tại cơ quan Điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 12-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố Nguyễn Tấn N về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt; N là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- + 01 viên gạch lát nền đường có kích thước (13x12x5) cm không rõ hình dạng, bên hông cạnh có dấu vết màu nâu đỏ trên diện tích (06x03)cm.

- + 01 áo thun ngắn tay màu vàng nhạt, sọc đen trắng, bằng vải đã qua sử dụng. Trên ngực áo bên phải có dính chất dịch đã khô màu nâu đỏ, trên ống tay áo bên trái có dính chất dịch đã khô màu nâu đỏ; 01 quần Jean đã qua sử dụng. Đây là quần áo của Nguyễn Tấn N nên mặc khi đánh anh Viên đã cũ nhưng N không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Trần Công V yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác số tiền 8.000.000 đồng. Hiện nay Nguyễn Tấn N đã bồi thường xong, anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét đến.

Đối với thương tích của Nguyễn Tấn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành L bị thương nhẹ không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét đến.

Riêng hành vi của Trần Công V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tấn H, Đặng Minh H, Nguyễn Thành L, Phạm N, Nguyễn Ngọc S, Tô Văn T có hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị trấn Phước Dân xử lý hành chính là có căn cứ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận tội danh, khung hình phạt. Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội, hoàn cảnh

gia đình bị cáo và ý kiến của bị hại để xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo không bổ sung nội dung tranh luận, đồng ý việc xử lý vật chứng; bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo thành công dân tốt, đồng thời có cơ hội tiếp tục làm việc nuôi gia đình và các con ăn học bởi gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nếu phải đi chấp hành án phạt tù thì cuộc sống gia đình bị cáo sẽ trở nên bế tắc, các con phải dờ dang việc học hành.

Bị hại có ý kiến tranh luận như sau: Việc bị cáo N gây thương tích cho tôi là do tôi có một phần lỗi trước. Sau khi gây thương tích đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bản thân tôi tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình lao động nuôi các con ăn học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt nhân chứng gồm: Nguyễn Ngọc S, Tô Văn T, Phạm N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành L, Phạm Tuấn H, Đặng Minh H, Nguyễn Thị Như P, Hà Thị M. Xét các nhân chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, biên bản giám định thương tích, vật chứng thu được trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định được:

Vào lúc 14 giờ ngày 06-7-2020, tại khu vực bên ngoài quán bi da mỹ Ken thuộc khu phố 5, thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT, trong lúc xảy ra xô xát giữa hai nhóm, Nguyễn Tấn N đã dùng gạch là hung khí nguy hiểm ném vào mặt anh Trần Công V, gây thương tích cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP là đúng người, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Về nguyên nhân phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã xác định được nguyên nhân dẫn tới hành phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo Nguyễn Tấn N là người chủ động đứng ra can ngăn việc giải quyết mâu thuẫn giữa nhóm của Trần Công V và Phạm N, nhưng bị V và nhóm của V có hành vi tấn công bị cáo N trước đã dẫn tới việc bị cáo dùng gạch tấn công gây thương tích cho anh V. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước xác định bị hại có một phần lỗi từ đó không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là có tính chất côn đồ đối với bị cáo là đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp lỗi cố ý, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình phạt có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

[5]. Xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6]. Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài những tình tiết nêu trên, cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Bị hại có một phần lỗi và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, đồng thời đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, bị hại tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương nơi cư trú, được chính quyền địa phương xác nhận là công dân tốt, luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, sống hòa đồng, thân thiện với bà con lối xóm (BL số 181 - 182); bị cáo có hoàn cảnh kinh tế thuộc diện hộ nghèo của địa phương (BL số 67), hiện tại bị cáo cùng gia đình đang sinh sống trong ngôi nhà tình nghĩa do nhà nước hỗ trợ trao tặng. Bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính trong gia đình đang phải lao động để nuôi dưỡng 03 người con ăn, học (trong đó một cháu đang học đại học). Tại phiên tòa đã làm rõ nguyên nhân phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại. Quá trình điều tra, truy tố bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, tiếp tục lao động nuôi các con ăn học. Bị cáo đã chủ

động xin lỗi bị hại, đồng thời thể hiện rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành phạm tội của mình.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Xử lý vật chứng:

Tại hiện trường vụ án thu giữ: 01 viên gạch lát nền không rõ hình dạng; 01 áo thun ngắn tay màu vàng nhạt, sọc đen trắng, bằng vải đã qua sử dụng. Trên ngực áo bên phải có dính chất dịch đã khô màu nâu đỏ, trên ống tay áo bên trái có dính chất dịch đã khô màu nâu đỏ; 01 quần Jean đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được viên gạch lát nền là hung khí bị cáo Nên dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc áo thun ngắn tay, 01 quần jean đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Xét thấy chiếc áo và quần đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Trần Công V không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[12]. Đối với Nguyễn Tấn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành L trong quá trình xô xát có bị thương nhẹ, nhưng không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét. Riêng hành vi của Trần Công V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tấn H, Đặng Minh H, Nguyễn Thành L, Phạm N, Nguyễn Ngọc S, Tô Văn T có hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị trấn P xử lý hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn N 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16-3-2021).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- Một túi niêm phong, bên ngoài ghi mẫu viên gạch gửi giám định, bên trong có một viên gạch không rõ hình thù dính chất màu nâu đỏ;

- Một áo thun ngắn tay màu vàng nhạt, sọc đen trắng bằng vải, trên ngực bên phải có dính chất dịch đã khô màu nâu đỏ, trên ống tay áo có dính chất dịch đã khô màu nâu đỏ và 01 chiếc quần dài bằng vải Jean. Được niêm phong kín trong túi niêm phong mã số PS1A 056110, có chữ ký của Phạm Trung Kiên, Nguyễn Thị Út.

Các vật chứng đang được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 điểm và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16-3-2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện NP;
- Công an huyện NP;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Sở Tư pháp tỉnh NT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Văn Tùng

